



**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
 (Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 18/05/2023 / As at 18 May 2023

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam</b> <i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i>
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM</b> <i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch</i>
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</b> <i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i>
4	<b>Mã chứng khoán</b> <i>Code:</i>	<b>FUEVFVND</b> <i>FUEVFVND</i>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting date:</i>	<b>19/05/2023</b> <i>19 May 2023</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 18/05/2023	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 17/05/2023
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		17,992,495,881,215	17,908,507,984,573
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		2,232,873,651	2,219,145,970
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		22,328.73	22,191.45

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

*Authorised Representative of Supervisory Bank*



**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM**

**Trưởng Phòng DVKHTC2**

**Hoàng Thị Quỳnh Hoa**

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**

*Authorised Representative of Fund Management Company*



**CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam**

**Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư**

**Nguyễn Minh Đăng Khánh**